

CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU
Chủ đề nhánh: VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH

Thứ Hoạt động	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3
Đón trẻ, chơi	80 -90 Phút	` Cô đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ thói quen chào hỏi lễ phép, cất đồ vật nuôi; cách chăm sóc, bảo vệ khi chuẩn bị có thiên tai	
Thể dục buổi sáng		* Nội dung: HH: (Vịt kêu) ` Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, kiễng chân). ` Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái ` Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	* Mục tiêu ` Trẻ tập đúng động tác theo nhạc. ` PT các cơ bắp tay, chân ` Trẻ có ý thức tập luyện * <b>Chuẩn bị:</b> ` Hoa , nơ tay, nhạc
Hoạt động học	30 - 40 phút	* THỂ DỤC Bật - nhảy từ trên cao xuống 35-45 cm; TC: Chuyển bóng	* KPKH Tìm hiểu về một số vật nuôi trong gia đình TH: Thơ: Mèo đi câu cá
Hoạt động chơi ngoài trời	30 - 40 phút	` HĐ Trải nghiệm: Trứng chìm trứng nổi, bóc trứng chú ý quy định giao thông); chăm sóc vật nuôi.` Trò chơi: Chọi ` Chơi tự do	
Chơi, hoạt động chơi các góc	40 - 50 phút	* Nội dung: 1. GPV: Gia đình; Bác sĩ thú y 2. GXD: Xây trang trại chăn nuôi 3. GTH: Làm anbum về vật nuôi trong gia đình. Vẽ đàn gà 4. GÂN: Hát các bài hát về chủ đề 5. Góc sách: Xem tranh ảnh về vật nuôi. Đếm số lượng con vật. 6. GTN & KPKH: in hình con vật trên cát; đắp hình các con vật...	* Mục tiêu: ` Trẻ biết lựa chọn góc chơi, biết gài thẻ vào góc chơi ` Trẻ giao lưu cùng nhau, biết cách sử dụng đồ chơi, không tranh giành đồ chơi. ` Cảm sách đúng chiều mở sách ` Biết lấy và cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định.
Ăn trưa	60 - 70 phút	` Cô chuẩn bị bát thìa, cùng trẻ kê bàn ghế. Hướng dẫn trẻ xếp ` Nhắc trẻ giữ vệ sinh trong ăn uống, không nói chuyện, không xúc miệng rồi vào phòng ngủ.	
Ngủ trưa	140 - 150 phút	` Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ, nhắc trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ, dậy cất chăn gối gọn gàng đúng nơi quy định	
Ăn phụ	20 - 30 phút	` Cho trẻ đi vệ sinh rửa tay, ngồi vào bàn ăn, nhắc trẻ mời cô,	
Chơi, hoạt động theo ý thích	70 - 80 phút	` TCM: Mèo bắt chuột. TCTV: ích lợi, chậm chạp ` Chơi tự do. ` Nêu gương cuối ngày.	` DKN: Chăm sóc con mèo ` Chơi tự do ` Nêu gương cuối ngày.
Trả trẻ	60- 70 phút	` Cô cho trẻ xem tranh ảnh, chơi tự do với đồ chơi ở các góc, trẻ nhắc trẻ chào cô, chào các bạn, cô trao đổi với phụ huynh về các	

Thời gian thực hiện chủ đề: 3 tuần, từ ngày 22/12/2025 đến ngày 9 tháng 01 năm 2026

Tuần 1: Từ ngày 22 tháng 12 đến ngày 26 tháng 12 năm 2025

* GV phụ trách chính: Sáng: Lò Thị Nga

Chiều: Quảng Thị Lả

Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
đồ dùng cá nhân. Trò chuyện với trẻ về chủ đề: Vật nuôi trong gia đình, biến đổi khí hậu ảnh hưởng Trẻ chơi tự do ở các góc, trẻ thu dọn đồ chơi cất đúng nơi quy; cô trao đổi với p/h, điểm danh trên edu		
* Tổ chức hoạt động: ` Khởi động: Trẻ đi thành vòng tròn kết hợp các kiểu đi, chạy xen kẽ, chuyển đội hình 3 hàng ngang ` Trọng động: Tập các động tác theo sự hướng dẫn của cô. Mỗi động tác tập 2 lần 8 nhịp ` Hồi tĩnh: Đi nhẹ nhàng 1-2 vòng. * Chơi TC: Chim bay cò bay		
* LQCC Làm quen i,t,c	* TOÁN Củng cố số lượng trong phạm vi 4,8. NB số 4,8.	* TẠO HÌNH: Nặn các con vật (STEAM)
Trải nghiệm: Thăm quan chuồng trại (Khi đi theo hàng, không lơ ghịch chạy, nhảy dưới lòng đường, gà, cáo oi ngủ à, Mèo bắt chuột, Nhảy bao, Rồng rắn; Bẫy chuột, Tạo dáng con vật, Luồn tổ dế		
* Chuẩn bị ` Bộ đồ chơi bán hàng: con giống, thức ăn vật nuôi... ` Tranh ảnh chủ đề vật nuôi trong gia đình, bộ số. ` Bộ nấu ăn, bác sĩ thú y ` Các khối nút nhựa, gạch, cây hoa... ` Hình các con vật bằng nhựa, cát, nước.	* Tổ chức hoạt động: ` Cô giới thiệu chủ đề chơi, gợi ý để trẻ giới thiệu các góc chơi, nội dung chơi. ` HD Trẻ thỏa thuận vai chơi, nội dung chơi theo chủ đề vật nuôi trong gia đình. (TCTV: Bán hàng, mua hàng, trả tiền) ` Trẻ gài thẻ vào góc chơi, lấy đồ dùng ra chơi ` Cô bao quát trẻ chơi và nhập vai chơi cùng trẻ để giúp thể hiện vai chơi, nội dung chơi. ` Hướng dẫn trẻ lấy và cất đồ dùng đúng nơi quy định.	
hàng, rửa tay, rửa mặt, ngồi vào bàn ăn. Cô giới thiệu món ăn. Nhắc trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn làm rơi vãi thức ăn, nhắc trẻ ăn hết xuất. Cô chú ý đến cháu ăn chậm, ăn xong nhắc trẻ cất bát, vệ sinh ` <i>Giới thiệu một số món ăn đặc sản của địa phương: Xôi, thịt sấy khô, cá nướng, cơm cuộn...</i>		
ngủ đúng giờ, đủ giấc. Trẻ ngủ cô bao quát trẻ để kịp thời xử lí các tình huống có thể xảy ra, trẻ ngủ		
mời bạn trước khi ăn, cô giới thiệu món ăn. Động viên trẻ ăn, ăn xong cất đồ dùng đúng quy định.		
* LQKT: Số lượng 8 ` TYVN: Bắt cua dưới kênh ` Chơi tự do. ` Nêu gương cuối ngày.	* Nhận biết số thứ tự từ 1-8 ` TN: Làm tranh con vật từ lá cây. ` Chơi tự do. ` Nêu gương cuối ngày.	* Vẽ: Làng chim ` Chơi tự do ` Nêu gương cuối tuần
thu dọn đồ chơi, vệ sinh cá nhân. chỉnh sửa lại trang phục gọn gàng chờ bố mẹ đến đón, trẻ về cô mặt hoạt động của trẻ ở lớp.		

GIÁO VIÊN

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT